| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>**------ *** ------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***<br>**--------***------** |
| Số:**599**/2023/QĐST- VHNGĐ | *Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 08 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 533/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/08/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu: - Bà Nguyễn Ngọc Khang N*** *– sinh năm: 1957*

Căn cước CD số: 001157009580 Cục CSQLHC TTXH cấp ngày 10/07/2021; Nơi Thường trú và cư trú tại: số 74 B, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

***- Ông Trương Văn Y*** *– sinh năm*: 1957;

Căn cước công dân: 0001057009834 Cục CSQLHC TTXH cấp ngày 18/12/2023; Thường trú và cư trú tại: số 76 phường B, quận H, Thành phố Hà Nội

## XÉT THẤY

**[1] Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Ngọc Khang N và ông Trương Văn Y kết hôn tự nguyện ngày 11/01/1982 tại UBND khu Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Trước đó chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Bà N, ông Y cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

**[2] Về con chung: Bà N và ông Y có 2 người con chung là:**

*1/ Trương Hồng Minh - sinh ngày 17/03/1983;*

*2/ Trương Việt Cường - sinh ngày 19/11/1991.*

Sức khỏe các con bình thường. Hai con đã đủ tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án xem xét.

**[3] Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):** Bà N, ông Y xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung**: Bà N, Ông Y xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Lệ phí:** ông bà được miễn án phí theo quy định pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:***

Bà Nguyễn Ngọc Khang N và Ông Trương Văn Y.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*****Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Ngọc Khang N và ông Trương Văn Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn

***Về con chung*:** Bà Nguyễn Ngọc Khang N và ông Trương Văn Y xác nhận có 02 con chung tên là:

*1/ Trương Hồng Minh - sinh ngày 17/03/1983;*

*2/ Trương Việt Cường - sinh ngày 19/11/1991;*

Sức khỏe các con bình thường. Hai con đã đủ tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án xem xét, do vậy Tòa án không xem xét.

***Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):*** bà N, ông Y xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

** Về nợ chung:* Bà N, Ông Y xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không xem xét.

*****Về lệ phí Toà án:* Bà N, ông Y được miễn lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thúy Hương***

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
-UBND Quận Hoàn Kiếm; (CNKH số 01230, Q NN/1982; ngày11/1/1982);
- Lưu hồ sơ vụ án;